TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2676/2023/QĐST-DS	*Thành phố Thủ Đức, ngày 28 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 176/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện ; nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành , không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng V
Địa chỉ: quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Ái H
Văn bản ủy quyền số 2537/2023/UQ –VPB ngày 04/7/2023

Bị đơn: Ông Mai Anh T
Địa chỉ : 980A/1/9 đường Nguyễn Duy Trinh, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Mai Anh T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng V (viết tắt là Ngân hàng) số tiền tạm tính đến hết ngày 20/7/2023 theo các hợp đồng cụ thể như sau:

Theo Hợp đồng tín dụng số LN2112224948928 ký ngày 27/12/2021, tổng là 4.713.644.454 (Bốn tỷ bảy trăm mười ba triệu sáu trăm bốn mươi bốn ngàn bốn trăm năm mươi bốn) đồng, trong đó nợ gốc 3.920.000.000 (Ba tỷ chín trăm hai mươi triệu) đồng, lãi quá hạn 793.644.454 (Bảy trăm chín mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi bốn ngàn bốn trăm năm mươi tư) đồng;

Theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 24/01/2022, tổng là 336.885.661 (Ba trăm ba mươi sáu triệu tám trăm tám mươi lăm ngàn sáu trăm sáu mươi mốt) đồng, trong đó nợ gốc 267.844.897 (Hai trăm sáu mươi

bảy triệu tám trăm bốn mươi bốn ngàn tám trăm chín mươi bảy) đồng, lãi quá hạn 69.040.764 (Sáu mươi chín triệu không trăm bốn mươi ngàn bảy trăm sáu mươi tư) đồng;

Theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 11/02/2022, tổng là 141.283.475 (Một trăm bốn mươi mốt triệu hai trăm tám mươi ba ngàn bốn trăm bảy mươi lăm) đồng, trong đó nợ gốc 97.403.522 (Chín mươi bảy triệu bốn trăm lẻ ba ngàn năm trăm hai mươi hai) đồng, lãi quá hạn 43.879.953 (Bốn mươi ba triệu tám trăm bảy mươi chín ngàn chín trăm năm mươi ba) đồng,

Tổng số tiền của ba hợp đồng nêu trên là 5.191.813.590 (Năm tỷ một trăm chín mươi mốt triệu tám trăm mười ba ngàn năm trăm chín mươi) đồng, trong đó nợ gốc là 4.285.248.419 (Bốn tỷ hai trăm tám mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi tám ngàn bốn trăm mười chín) đồng, nợ lãi 906.565.171 (Chín trăm lẻ sáu triệu năm trăm sáu mươi lăm ngàn một trăm bảy mươi mốt) đồng. Hạn chót thanh toán số tiền nêu trên vào ngày 30/8/2023.

Kể từ ngày 21/7/2023 cho đến khi thanh toán dứt nợ ông Mai Anh T còn phải trả tiền lãi quá hạn cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Sau khi ông Mai Anh T thanh toán hết nợ của các khoản vay nêu trên thì Ngân hàng phải trả lại cho ông Tú toàn bộ bản chính các giấy tờ, tài liệu mà Ngân hàng đã nhận của ông Tú theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 19/01/2022.

Việc giao nhận tiền và giấy tờ do các đương sự tự thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp ông Mai Anh T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 734, tờ bản đồ số 22 tọa lạc tại phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 617455, số vào sổ cấp GCN: CS 10196 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/10/2020, cập nhật biến động sang tên ông Mai Anh T ngày 17/01/2022 để thu hồi nợ cho tất cả các khoản vay nêu trên. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản đảm bảo vẫn không đủ thanh toán hết các khoản nợ thì khách hàng vẫn phải chịu trách nhiệm đối với khoản nợ còn lại.

+ Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 10.000.000 đồng, ông Mai Anh T có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng V sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

+ Án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp dân sự có giá ngạch: 56.595.907 (Năm mươi sáu triệu năm trăm chín mươi lăm ngàn chín trăm lẻ bảy) đồng, ông Mai Anh T phải chịu, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí 56.097.266 (Năm mươi sáu triệu không trăm chín mươi bảy ngàn hai trăm sáu mươi sáu) đồng theo Biên lai thu số AA/2022/0007889 ngày 06/02/2023 và số tiền 11.718.734 (Mười một triệu bảy trăm mươi tám ngàn bảy trăm ba mươi bốn) đồng theo Biên lai số AA/2023/0004315 ngày 20/7/2023 mà Ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- Chi cục THA dân sự Tp. Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu; VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Nhung